

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 316/QĐ - KTKT ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

Tên ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 6850102

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo sinh viên ngành Quản lý đất đai trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị; có đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác Quản lý đất đai, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Hiểu và vận dụng đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước vào các hoạt động quản lý và sử dụng đất đai.
- Trình bày được nội dung liên quan đến vận hành và khai thác hệ thống quản lý thông tin đất đai
- Trình bày được nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất, bằng việc sử dụng phần mềm GIS trong xây dựng hệ thống thông tin mới
- Trình bày được các nội dung về bất động sản, thị trường bất động sản, đăng ký, định giá và kinh doanh bất động sản
- Trình bày được các nội dung về lĩnh vực định giá đất và bất động sản, xây dựng bảng giá đất, khung giá đất.
- Trình bày được các nội dung cơ bản về các công tác thanh tra, kiểm tra đất đai; công tác giải quyết tranh chấp về đất đai theo đúng quy định của pháp luật
- Trình bày được các kiến thức về các loại hồ sơ địa chính, cách lập, cập nhật hồ sơ địa chính, biết được các quy trình nghiệp vụ trong lưu trữ thông tin đất đai.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản hệ thống thông tin và xây dựng một hệ thống thông tin, đặc biệt xây dựng hệ thống thông tin đất đai theo chuẩn dữ liệu của ngành quản lý đất đai
- Trình bày được mọi nghiệp vụ về quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Phân tích được các quá trình và nguyên lý của viễn thám cũng như các cơ chế tương tác của các đối tượng tự nhiên chính trên bề mặt đất đai

- Thực hiện đúng quy trình thủ tục đăng ký đất đai, lập, cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính
- Đọc và sử dụng các bản đồ trong trong trắc địa; Có thể xác định được nguyên nhân sinh ra sai số và phân loại sai số đo đạc; Có thể định hướng được đường thẳng; Sử dụng dụng cụ đo và đo chiều dài, đo độ cao và đo góc
- Xác định được tính chất và tình trạng của đất; có thể phân hạng, phân loại đất và xây dựng bản đồ đơn vị đất đai; có thể đưa ra các phương pháp và biện pháp thích hợp để quản lý đất đai bền vững
- Phân loại đất nông nghiệp và phi nông nghiệp nhận diện các tính chất đất cần nghiên cứu trong quy hoạch, nắm vững các nguyên tắc trong quy hoạch sử dụng đất và nhà ở
- Cách tính toán trong công tác giải phóng mặt bằng, công tác bồi thường thiệt hại, trình tự thủ tục trong việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trong công tác quản lý đất đai
- Sử dụng máy toàn đạc điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin để đo vẽ thửa đất và bản đồ bằng phương pháp toàn đạc
- Khai thác và xây dựng hệ thống thông tin trong quản lý tài nguyên đất đai và môi trường; cũng như phân tích được các ứng dụng của hệ thống trong quản lý tài nguyên đất đai và môi trường.
- Phát triển kỹ năng phân tích mối liên hệ giữa các cơ quan thanh tra nhà nước và thanh tra đất đai; Biết áp dụng các văn bản quy định trong việc quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra đất đai
- Biết tổ chức quản lý đất đai, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ về quản lý hành chính, trắc địa, bản đồ, biết cơ bản về xây dựng đất đai nhà ở, có năng lực tự học tiếp tục nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích nghi tốt với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.
- Sử dụng thành thạo các loại máy móc thiết bị sử dụng trong đo đạc, quy hoạch, lưu trữ các tài liệu đất đai.
- Sử dụng được các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc và thí nghiệm để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước, Tuân thủ đúng các qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân đối với đơn vị, cộng đồng, xã hội;
- Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp và có ý chí vươn lên;
- Có ý thức tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ;
- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có kỹ năng giao tiếp;
- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai trình độ Cao đẳng có thể làm việc với cương vị chuyên viên ở các đơn vị sau:

- + Các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và môi trường như: Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm thông tin lưu trữ tư liệu địa chính.
- + Phụ trách công tác quản lý xây dựng tại các UBND xã, phường, thị trấn, quận, huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Bồi thường và giải phóng mặt bằng các quận, huyện, tỉnh, thành phố.

+ Tham gia các thành phần kinh tế xã hội khác có nhu cầu liên quan đến nghề nghiệp như nhân viên trong các công ty bất động sản, cán bộ thẩm định, phân tích định giá bất động sản tại bộ phận tín dụng ngân hàng. Cụ thể:

- Lập bản đồ, trắc địa, quy hoạch
- Bất động sản, môi giới, định giá
- Quản lý hồ sơ nhà đất, địa chính, cấp giấy chứng nhận, công ty tư nhân thì làm công tác đo vẽ
- Trung tâm kinh doanh địa ốc; Ban quản lý các dự án có liên quan đến sử dụng đất

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 37
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (20 TC)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1440 giờ (60 TC)
- Khối lượng lý thuyết: 647 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1175 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
CMC110	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
CMC111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC210	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
CXH101	Công tác xã hội	1	45		45	
II	Các môn học chuyên môn	60	1395	490	848	48
II.1	Môn học cơ sở	15	285	152	118	15
CDD202	Viễn thám	2	45	15	28	2
CDD104	Pháp luật đất đai	3	60	27	30	3
CDD406	Đăng ký thống kê đất đai	3	60	27	30	3
CDD105	Trắc địa đại cương	3	60	27	30	3
CDD310	Quản lý tài nguyên đất đai	2	30	28	0	2
CDD102	Quy hoạch sử dụng đất đai	2	30	28	0	2
II.2	Môn học chuyên môn	27	525	263	235	27
CKD406	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	28	0	2
CDD501	Giao đất và thu hồi đất	3	60	30	27	3
CDD203	Bản đồ địa chính	3	60	27	30	3
CDD309	Trắc địa ứng dụng	3	60	27	30	3
CDD407	Tin học ứng dụng	3	60	27	30	3

CDD404	Lưu trữ thông tin đất đai	2	30	28	0	2
CMT404	Quy hoạch phát triển nông thôn	3	60	27	30	3
CDD502	Định giá đất	3	60	27	30	3
CDD503	Thanh tra kiểm tra đất đai	3	60	27	30	3
CDD504	Thị trường bất động sản	2	45	15	28	2
II.3	Môn học tự chọn	6	90	84	0	6
CDD204	Quy hoạch đô thị	2	30	28	0	2
CDD106	Hệ thống thông tin địa lý	2	30	28	0	2
CDD311	Hệ thống thông tin đất đai	2	30	28	0	2
CDD205	Địa chính nhà nước	2	30	28	0	2
CDD505	Thực tập doanh nghiệp 1	4	120	0	120	0
CDD601	Thực tập doanh nghiệp 2	3	90	0	90	0
CDD409	Rèn nghề trắc địa	1	30	0	30	0
CDD408	Rèn nghề quy hoạch	1	30	0	30	0
CKL5555	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng:		80	1830	656	1148	71

Cần Thơ, ngày tháng năm 202...

HIỆU TRƯỞNG